

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO YÊN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 19 tháng 7 năm 2019  
(V/v kiện ly hôn, tranh chấp con  
chung khi ly hôn)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thế Xương;
2. Bà Đinh Thị Út.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2019/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc: Kiện “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S – Sinh năm 1983;

Trú tại: thôn 2 VS, xã TH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Bàn Văn H - Sinh năm 1983;

Trú tại: Thôn 2 VS, xã TH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Đặng Thị S có nội dung như sau:

Chị S và anh Bàn Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 8 năm 2007, tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không chịu khó lao động sản xuất, thường xuyên đi chơi, đánh bạc, tự ý bán đất, bán đồi cây, cầm cố xe mô tô của vợ chồng lấy tiền tiêu sài một mình nên vợ chồng anh chị luôn chửi cãi thậm trí đánh nhau. Sự việc đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng anh chị vẫn không thể đoàn tụ được, từ tháng 2 năm 2017 chị S và anh H đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung anh chị có 02 con chung: Cháu Bàn Văn Đức, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2003 và cháu Bàn Văn Minh, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2001, sau khi ly hôn chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức cháu Bàn Văn Minh sinh ngày 15 tháng 3 năm 2001 đã trưởng thành chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Bàn Văn H không chấp hành nghĩa vụ của bị đơn, nên Tòa án đã thực hiện các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Trong biên bản lấy ý kiến của cháu Bàn Văn Đức có nội dung: Sau khi chị S và anh H ly hôn cháu Đức có nguyện vọng được sống cùng chị S.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật:

Ý kiến về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị S ly hôn với anh Bàn Văn H.

Về con chung: Giao cháu Bàn Văn Đức, sinh ngày 25/5/2003 cho chị Đặng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Bàn văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Chị Đặng Thị S khởi kiện anh Bàn Văn H yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung. Anh H cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại khoản 1 Điều 28; 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Bàn Văn H đã được Tòa án Triệu tập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2 vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228, 238 tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Chị Đặng Thị S và anh Bàn Văn H đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 8 năm 2007, tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, sau kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không chịu khó lao động sản xuất mà thường xuyên đi chơi, tự ý bán tài sản chung của anh chị để tiêu sài cá nhân, vì vậy anh chị đã ly thân từ tháng 2 năm 2017. Vì vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định hôn nhân giữa chị S và anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là phù hợp.

[4] Về con chung: cháu Bàn Văn Đức, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2003 hiện nay đang sinh sống cùng chị S, cháu Đức cần có nơi ở và có người chăm sóc ổn định. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TH chị S có thu nhập 3.000.000 đồng/01 tháng; anh H có thu nhập 4.000.000 đồng/01 tháng, mặt khác cháu Đức có nguyện vọng được S sống cùng chị S. Cần giao cháu Bàn Văn Đức, S ngày 25 tháng 5 năm 2003 cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 56, 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

#### **1. Về quan hệ hôn nhân:**

Xử cho chị Đặng Thị S được ly hôn anh Bàn Văn H.

#### **2. Về con chung:**

Giao cháu Bàn Văn Đức, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2003 cho chị Đặng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi. Anh Bàn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Bàn Văn H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

### **3. Về án phí:**

Chị Đặng Thị S phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001511 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện(2);
- UBND xã TH;
- Chi cục THADS huyện (2);
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Quang Đại**